TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 111/2019/DS-ST
Ngày: 16.4.2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Hoàng Ngọc Hà

2. Ông Hồ Công Ánh

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận G – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 609/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 03 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT

Địa chỉ: Lầu A, Đường B, Phường C, quận D

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Hồ Thanh Đ, sinh năm 1990 theo văn bản ủy quyền ngày 22/02/2019 (có mặt).

Bị đơn: Bà Tôn Nữ Huyền T, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Địa chỉ : Đường E, Phường F, quận G, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/12/2016 bà Tôn Nữ Huyền T có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 486265-4814 với Ngân hàng TMCP SGTT (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với hạn mức thẻ tín dụng là 20.000.000 đồng. Trong thời gian sử dụng thẻ tín dụng, bà T có chậm thanh toán khoản vay không đúng kỳ hạn và có nợ quá hạn dài ngày. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ nhưng không có kết quả.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà T phải trả số tiền nợ gốc là 16.707.110 đồng, lãi quá hạn 6.357.840 đồng. Tổng cộng, bà T phải trả số tiền 23.064.950 đồng.

Bị đơn, bà Tôn Nữ Huyền T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về việc khởi kiện vụ án của Ngân hàng.

Tại phiên tòa, ông Trần Hồ Thanh Đ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Tổng số tiền bà T đã giao dịch theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng số 486265-4814 là 23.330.335 đồng, bà T thanh toán được số tiền gốc là 6.623.225 đồng và còn nợ tiền gốc 16.707.110 đồng. Bà T thanh toán tiền nợ gốc và lãi đến ngày 28/2/2017 thì vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho đến nay. Tiền nợ lãi quá hạn tính từ ngày 28/2/2017 đến khi Tòa án xét xử là 8.351.400 đồng, ông Đăng yêu cầu bà Tôn Nữ Huyền T phải thanh toán ngay làm một lần cho Ngân hàng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng.

Bị đơn, bà Tôn Nữ Huyền T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận G phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn bà Tôn Nữ Huyền T. Tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng tín dụng ngày 13/12/2016 bà T cung cấp địa chỉ hiện tại đang sinh sống là Đường H, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh của Công an Phường 13, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh bà T có tạm trú tại địa chỉ Đường H, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và đã chuyển đi không còn cư trú tại địa chỉ trên từ năm 2016. Như vậy, địa chỉ Đường H, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bà T nên Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39

Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Điều 5 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bị đơn, bà Tôn Nữ Huyền T đã được Tòa án triệp tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật nội dung:

Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng số 486265-4814 ngày 13/12/2016, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở xác định bà Tôn Nữ Huyền T có mở thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP SGTT, tổng số tiền bà T đã giao dịch trong thời gian mở thẻ là 23.330.335 đồng, bà T thanh toán được số tiền 6.623.225 đồng. Từ 28/2/2017 bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ trên sang nợ quá hạn và chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng đối với bà T. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T trả tiền gốc 16.707.110 đồng, tiền lãi quá hạn từ 28/2/2017 đến ngày Tòa án xét xử là 8.351.400 đồng, tổng cộng bà T phải cho Ngân hàng là 25.058.510 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về án phí: Bà Tôn Nữ Huyền T có nghĩa vụ thanh toán tiền còn nợ cho Ngân hàng nên phải có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP SGTT đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT:

Buộc bà Tôn Nữ Huyền T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT số tiền 25.058.510 (hai mươi lăm triệu không trăm năm mươi tám ngàn năm trăm mười) đồng, trong đó nợ gốc là 16.707.110 (mười sáu triệu

bảy trăm lẻ bảy ngàn một trăm mười) đồng, lãi quá hạn là 8.351.400 (tám triệu ba trăm năm mươi mốt ngàn bốn trăm) đồng.

Phương thức và thời hạn trả: Trả làm một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Tiền lãi được tiếp tục phát sinh kể từ ngày 17/4/2019 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nói trên cho đến khi bà T trả hết nợ.

2/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.252.925 đồng (*một triệu hai trăm năm mươi hai ngàn chín trăm hai mươi lăm)* đồng do bà Tôn Nữ Huyền T phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 535.765 *(năm trăm ba mươi lăm ngàn bảy trăm sáu mươi lăm)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0037429 ngày 23/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Tôn Nữ Huyền T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Út

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA**

Trần Hoàng Ngọc Hà – Hồ Công Ánh **Trần Thị Hồng Út**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Út